

MARKET INSIGHTS REPORTS

14.04.2025

**HỢ VINCOM ĐÓNG GÓP ½ SỐ ĐIỂM TĂNG
TRONG NGÀY HÔM NAY**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường giao dịch theo mô hình Crash – Sụp đổ thị trường

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Việc thuê ngoài sản xuất và chịu thâm hụt thương mại không hẳn là điều xấu với nước Mỹ

Ngân sách nhà nước và tình hình đầu tư Q1/2025

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	538
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	311
Số cổ phiếu giảm giá	179
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	48

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	224
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	108
Số cổ phiếu giảm giá	74
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	42

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	384
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	175
Số cổ phiếu giảm giá	140
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	110,620.02	111,786.29	(1,166.27)
% KL toàn thị trường	10.63%	10.74%	
Giá trị	3,404,763	3,529,066	(124,303)
% GT toàn thị trường	14.06%	14.57%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,149.30	6,837.65	(3,688.35)
% KL toàn thị trường	10.63%	10.74%	
Giá trị	60,068	163,437	(103,369)
% GT toàn thị trường	3.75%	10.21%	

UPCOM

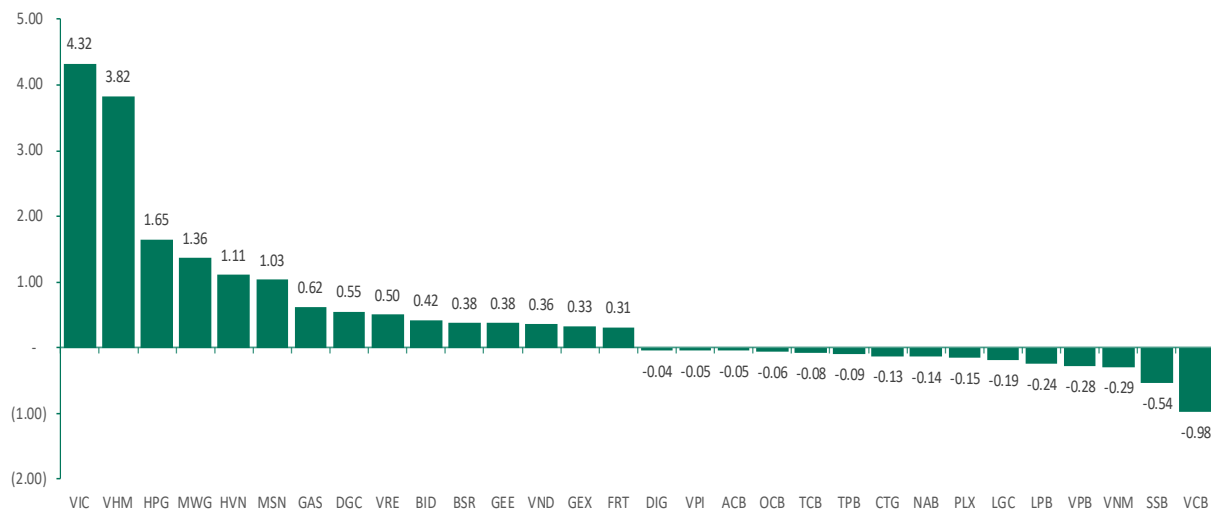
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,025.42	4,780.70	(3,755.28)
% KL toàn thị trường	2.51%	11.69%	
Giá trị	56,508	140,505	(83,997)
% GT toàn thị trường	9.46%	23.52%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	3,619,500	59,300	-500 (-0.84%)	9.80	1.67	6,053	495,492
2	VIC	8,825,200	69,600	4,500 (6.91%)	22.78	1.73	3,055	266,127
3	BID	3,547,400	37,000	250 (0.68%)	8.55	1.46	4,326	259,790
4	VHM	16,827,300	57,200	3,700 (6.92%)	7.97	1.07	7,176	234,944
5	CTG	9,750,200	38,300	-100 (-0.26%)	8.12	1.37	4,719	205,671
6	TCB	19,905,300	26,550	-50 (-0.19%)	6.45	1.27	4,116	187,572
7	FPT	9,217,400	118,500	0 (0%)	20.80	4.87	5,697	174,322
8	HPG	51,203,900	25,350	1,050 (4.32%)	12.99	1.41	1,951	162,145
9	MBB	31,682,100	23,450	0 (0%)	5.47	1.06	4,284	143,098
10	GAS	1,092,600	59,200	1,100 (1.89%)	13.15	2.25	4,502	138,686

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.19%	-1.78%	1,610
▼ Tài chính	-0.02%	-0.55%	107
> Tổ chức tín dụng	-0.34%	-0.59%	29
> Dịch vụ tài chính	+2.75%	+1.03%	65
> Bảo hiểm	+0.05%	-4.59%	13
▶ Bất động sản	+3.91%	+18.60%	144
▼ Công nghiệp	+0.96%	-2.90%	389
> Vận tải	+1.37%	-5.19%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.26%	+0.94%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+1.63%	+15.56%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.10%	-12.41%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.13%	-12.47%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.19%	-5.37%	6
▶ Nguyên vật liệu	+2.76%	-3.59%	263
▶ Tiện ích	+0.98%	-4.78%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+3.24%	-4.16%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+3.34%	-8.84%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+3.31%	+9.99%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.49%	-5.29%	32
> Xe và linh kiện	+0.26%	-14.66%	12
▼ Viễn thông	+0.64%	-22.70%	48
> Viễn thông	+0.82%	-23.31%	22
> Truyền thông giải trí	-2.64%	-8.99%	26
▼ Công nghệ thông tin	+0.08%	-22.54%	14
> Phần mềm	+0.07%	-22.59%	7
> Phần cứng	+2.55%	-4.45%	5
> Bán dẫn	0%	-30.02%	2
▶ Năng lượng	+3.66%	-23.14%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.10%	-4.98%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.13%	-4.75%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.37%	-8.27%	5



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 18.98 (+ 1.55%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, năng lượng, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, hàng tiêu dùng và trang trí, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính, vận tải, tiện ích, viễn thông, xe và linh kiện...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, KDH, HDG, SIP, IDC, MWG, PNJ, DGW, FRT, HHS, HPG, GEE, GEX, VGT, TNG, GVR, DGC, DCM, CSV, MSR, DPM, VIX, VND, SSI, VCI, HCM, MBS, SHS, HVN, PVT, VOS, HAH, GAS, POW, VGI, CTR, TMT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 70 -80;
- ✓ VIC đặt kế hoạch lãi 42,000 tỷ năm 2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 59;
- ✓ Năm 2025 tập đoàn bán lẻ này đặt kế hoạch doanh thu thuần kỷ lục 150.000 tỷ và lãi sau thuế 4.850 tỷ đồng, tăng lần lượt 12% và 30%;
- ✓ Chúng tôi đánh giá cao việc MWG đã bắt đầu dịch chuyển ESOP theo vốn hóa so với VN-Index. Bước đi này giúp cổ đông nhỏ tránh thiệt hại do ESOP gây ra;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 14 – 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 68%;

(iv) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 đối kháng với mục tiêu 95 – 105;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(v) VOS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 phục hồi đối kháng với kháng cự 16;
- ✓ VOS đang đầu thầu bán tàu VOSCO STAR với giá khởi điểm 120 tỷ đồng (Tàu này đã hết khẩu hao nên việc bán giá nào sẽ mang lợi thu nhập bằng số đó);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(vi) DCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá chưa có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 đối kháng với mục tiêu 36;
- ✓ DCM xuất khẩu tốt trong Q1/2025 nên lợi nhuận tăng trưởng dương so với cùng kỳ trong khi DPM có khả năng tăng trưởng âm so với cùng kỳ. NĐT nên chọn DCM thay vì DPM;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(vii) HDG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 tăng giá với mục tiêu 24 – 28;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(2) Truyền thông giải trí, chăm sóc sức khỏe, tổ chức tín dụng, tư liệu sản xuất...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu VNZ, YEG, TTD, BBT, VCB, CTG, TCB, LPB, VPB, STB, SSB, ACB, TPB, OCB, VEA, HUT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm- Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 đối kháng với mục tiêu 39 – 41;
- ✓ Hiện cổ phiếu đã đi vào vùng kháng cự và đà tăng sẽ chững lại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(ii) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 đối kháng với mục tiêu 60 – 64;
- ✓ Hiện cổ phiếu đã đi vào vùng kháng cự và đà tăng sẽ chững lại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Gap Up”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 369 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, ACB, VHM, MWG, VIC, VIX, HVN, SAB, VCG, STB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, HCM, VNM, GMD, SHB, IDC, CTG, VPB, QNS, EIB... Khối ngoại vẫn chưa dùng chuỗi bán ròng mạnh trên TTCK Việt Nam của mình nhưng chúng tôi quan sát một tín hiệu tích cực trên thị trường trái phiếu chính phủ là khối ngoại đã quay trở lại mua ròng ở thị trường này. Trong quá khứ, khi khối ngoại mua ròng mạnh trái phiếu chính phủ thì thường sau đó TTCK hay tăng giá mạnh. Ít nhất một chút ánh sáng cuối đường hầm đã xuất hiện.

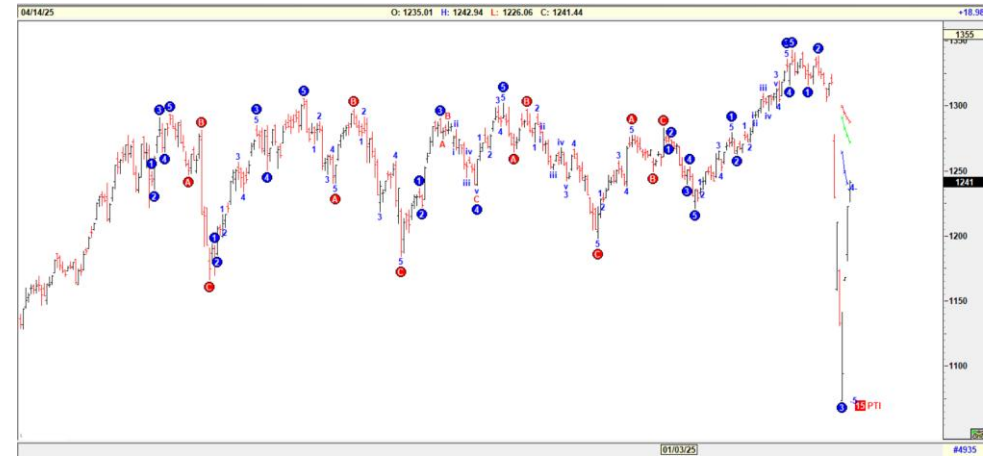
(ii) Thị trường trải qua một tuần biến động mạnh và giao dịch theo mô hình thị trường “Crash – Sụp đổ thị trường” không phải mô hình “Correction – Điều chỉnh thị trường”. Đặc trưng của mô hình này là sự sụt giảm đột ngột và nghiêm trọng từ 20% trở lên thường chỉ vài ngày hoặc vài tuần. . Tốc độ sụt giảm diễn ra nhanh chóng. Nguyên nhân được gây ra bởi sự hoảng loạn, cú sốc bất ngờ ở đây chính là việc Tổng Thống Trump áp mức thuế đối ứng vào Việt Nam lên tới mức 46% cao thứ 3 trong các nước bị áp thuế. Phản ứng của NĐT là sự hoảng loạn – Sợ hãi lan rộng và bán tháo hàng loạt. Giọng điệu truyền thông: Kịch tính và đang báo động (Thị trường lao dốc tự do). Cơ hội cho NĐT tạo ra giá trị lớn nhưng đòi hỏi kỷ luật và kiểm soát cảm xúc mạnh mẽ. Rõ ràng chúng ta thấy mức sinh lời rất ấn tượng cho các NĐT nếu mua đúng đáy trong vài phiên gần đây. Sự sụp đổ trong tuần qua tương tự như cách thị trường sụp đổ trong giai đoạn tháng 3/2020 khi Covid – 19 xảy ra.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đang đổ vào họ VINCOM, nhóm chứng khoán, đầu tư công, vận tải biển và đang rời bỏ nhóm KCN. Với việc tạm hoãn 90 ngày để đàm phán có thể giải ngân đầu tư FDI sẽ có xu hướng tạm dừng giải ngân trong khi đó các đơn hàng xuất khẩu trong 90 ngày tới sẽ gia tăng đột biến khi các đối tác nhập khẩu từ Mỹ sẽ tăng cường nhập bù cho cả năm 2025 nên các NĐT tập trung vào nhóm cổ phiếu có doanh thu nội địa (đầu tư công), nhóm vốn hóa lớn (VINCOM, Ngân hàng), các ngành hưởng lợi do đơn hàng tăng đột biến như vận tải biển, cảng (Trừ nhóm xuất khẩu có vẻ NĐT vẫn còn nghi ngại dù thực tế nhóm này sẽ ít chịu ảnh hưởng quá lớn trong năm 2025), chứng khoán (hệ thống KRX dự kiến vận hành tháng 5/2025). Nhóm bất động sản (Trừ họ VINCOM) vẫn chịu áp lực lớn do việc giải chấp cổ phiếu của giới lãnh đạo nên không có mức tăng tốt khi phục hồi.

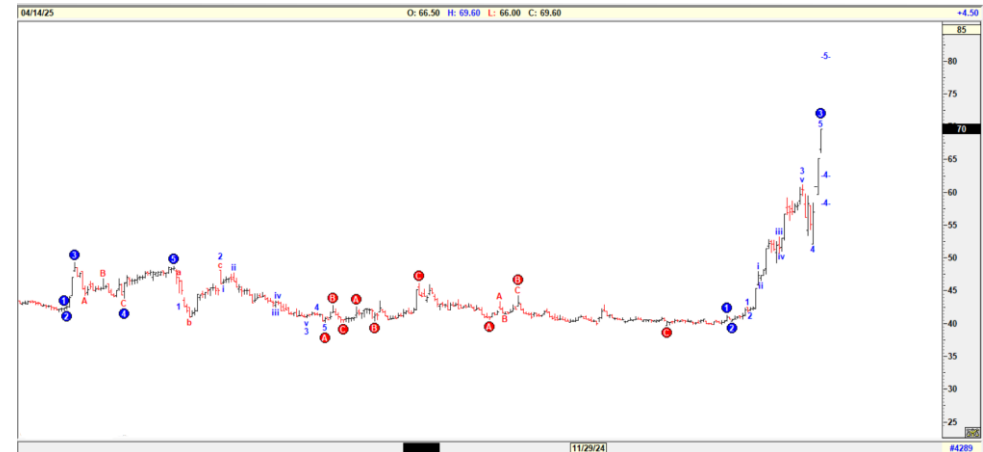
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 25 mã cho tín hiệu bán, 00 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, VHM, VIC, LPB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 48.43% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,275 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	423.39	422.7	424.07	NO	428.98	433.2	438.79	443.01	419.17	413.58	409.36	403.77
HNXINDEX	214.71	214.56	214.85	YES	216.15	217.31	218.75	219.91	213.55	212.11	210.95	209.51
UPINDEX	92.13	92.32	91.95	NO	92.94	94.12	94.93	96.11	90.95	90.14	88.96	88.15
VN30	1321.85	1319.84	1323.86	NO	1333.08	1340.28	1351.51	1358.71	1314.65	1303.42	1296.22	1284.99
VNINDEX	1236.81	1234.5	1239.13	NO	1247.57	1253.69	1264.45	1270.57	1230.69	1219.93	1213.81	1203.05
VNXALL	2034.11	2029.76	2038.46	NO	2054.4	2065.98	2086.27	2097.85	2022.53	2002.24	1990.66	1970.37
VN30F1M	1314.23	1312.85	1315.62	NO	1323.17	1329.33	1338.27	1344.43	1308.07	1299.13	1292.97	1284.03
VN30F1Q	1319.5	1318.5	1320.5	YES	1326	1330.5	1337	1341.5	1315	1308.5	1304	1297.5
VN30F2M	1316.33	1314.5	1318.17	NO	1325.67	1331.33	1340.67	1346.33	1310.67	1301.33	1295.67	1286.33
VN30F2Q	1320.67	1318.55	1322.78	NO	1330.13	1335.37	1344.83	1350.07	1315.43	1305.97	1300.73	1291.27
ACB	24.92	24.98	24.86	NO	25.23	25.67	25.98	26.42	24.48	24.17	23.73	23.42
BCM	61.6	62.15	61.05	NO	62.7	64.9	66	68.2	59.4	58.3	56.1	55
BID	36.67	36.5	36.83	NO	37.33	37.67	38.33	38.67	36.33	35.67	35.33	34.67
BVH	44.6	44.6	44.6	YES	45	45.4	45.8	46.2	44.2	43.8	43.4	43
CTG	38.25	38.22	38.28	YES	38.65	39	39.4	39.75	37.9	37.5	37.15	36.75
FPT	117.5	117	118	NO	121	123.5	127	129.5	115	111.5	109	105.5
GAS	59.2	59.2	59.2	YES	59.8	60.4	61	61.6	58.6	58	57.4	56.8
GVR	26.43	26.55	26.32	NO	27.07	27.93	28.57	29.43	25.57	24.93	24.07	23.43
HDB	21.08	21.13	21.04	NO	21.22	21.43	21.57	21.78	20.87	20.73	20.52	20.38
HPG	25.28	25.25	25.32	NO	25.82	26.28	26.82	27.28	24.82	24.28	23.82	23.28
LPB	33.85	33.85	33.85	YES	34	34.15	34.3	34.45	33.7	33.55	33.4	33.25
MBB	23.38	23.35	23.42	NO	23.62	23.78	24.02	24.18	23.22	22.98	22.82	22.58
MSN	59.07	58.6	59.53	NO	61.23	62.47	64.63	65.87	57.83	55.67	54.43	52.27
MWG	55.83	55.45	56.22	NO	57.37	58.13	59.67	60.43	55.07	53.53	52.77	51.23
PLX	34.87	34.88	34.86	YES	35.33	35.82	36.28	36.77	34.38	33.92	33.43	32.97
SAB	49.27	49.15	49.38	NO	49.98	50.47	51.18	51.67	48.78	48.07	47.58	46.87
SHB	12.1	12.07	12.12	NO	12.25	12.35	12.5	12.6	12	11.85	11.75	11.6
SSB	19.4	19.53	19.28	NO	19.7	20.25	20.55	21.1	18.85	18.55	18	17.7
SSI	23.87	23.75	23.98	NO	24.33	24.57	25.03	25.27	23.63	23.17	22.93	22.47
TCB	26.45	26.4	26.5	NO	26.8	27.05	27.4	27.65	26.2	25.85	25.6	25.25
STB	37.95	38.03	37.88	NO	38.35	38.9	39.3	39.85	37.4	37	36.45	36.05
TPB	13.1	13.13	13.07	NO	13.25	13.45	13.6	13.8	12.9	12.75	12.55	12.4
VCB	59.33	59.35	59.32	YES	59.97	60.63	61.27	61.93	58.67	58.03	57.37	56.73
VHM	56.03	55.45	56.62	NO	58.37	59.53	61.87	63.03	54.87	52.53	51.37	49.03
VIB	18.7	18.67	18.72	NO	18.85	18.95	19.1	19.2	18.6	18.45	18.35	18.2
VIC	68.4	67.8	69	NO	70.8	72	74.4	75.6	67.2	64.8	63.6	61.2
VJC	84.87	84.55	85.18	NO	86.13	86.77	88.03	88.67	84.23	82.97	82.33	81.07
VNM	57.1	57.2	57	NO	57.7	58.5	59.1	59.9	56.3	55.7	54.9	54.3
VPB	17.42	17.48	17.36	NO	17.58	17.87	18.03	18.32	17.13	16.97	16.68	16.52
VRE	19.97	19.8	20.13	NO	20.68	21.07	21.78	22.17	19.58	18.87	18.48	17.77

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HVN	10,159,800	2,973,380	342	6.84
TIG	5,557,000	2,732,830	203	2.78
IDC	5,162,400	2,023,540	255	1.57
GMD	4,789,200	1,747,100	274.12	0.76
DRH	1,938,100	453,390	427	-6.73
GEE	1,937,800	845,980	229	6.99
VHC	1,909,200	915,880	208.46	6.94
TNT	1,597,300	635,430	251	4.64
QCG	1,421,300	552,080	257	6.67
VTV	940,900	244,060	385.52	0.94
TLD	863,100	170,820	505	2.1
ACC	618,200	237,380	260	0
LHG	591,300	218,680	270	-0.37
MSH	555,800	261,360	213	-3.01
PGN	521,900	227,630	229.28	2.47
HII	440,500	125,160	352	-1.87
FMC	278,200	109,850	253	1.08
TS3	139,800	22,120	632	14.55
DTI	130,300	56,500	231	0
VCC	120,900	10,280	1176.07	-8.16
TXM	100,000	21,130	473	6.52
ACL	90,100	31,090	290	5.73
TDM	77,400	31,030	249	-2.02
PSL	76,400	7,800	979	3.01
H11	73,600	7,140	1030.81	14.52
CKA	64,100	21,360	300	12.71
LLM	61,000	13,770	443	-2.42
VSH	57,400	16,970	338	0
SGB	50,100	21,970	228	-1.56
L40	44,600	16,370	272	-2.78
FIC	38,400	5,970	643	0
PGB	32,700	14,280	229	-2.07
VNY	29,100	1,760	1,653	16.36
GMX	28,300	7,520	376	-5.26
VIF	27,500	11,820	233	2.98
MLS	26,400	12,990	203	12.14
VCX	25,600	7,280	352	0
HES	25,000	110	22,727	-7.32
RIC	24,400	5,870	416	14.71
VNC	21,900	8,270	265	4.31

- Lưu ý: HVM, TIG, IDC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
26-Mar	DPR	Mua	≤ 52	10% -20%	Giao dịch theo mô hình CANSLIM của William O'Neil
26-Mar	TV2	Mua	≤ 36.3	10% -20%	Quy hoạch điện VIII mở rộng có thể thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của TV2
26-Mar	VOS	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Việc bán tàu có thể thúc đẩy sóng đầu cơ ngắn hạn

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 07/04 - 11/04, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng mạnh đầu tuần, giảm mạnh phiên cuối tuần. Chốt ngày 11/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.923 VND/USD, tăng 37 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.727 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.119 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 07/04 - 11/04 biến động tăng – giảm mạnh qua các phiên. Kết thúc phiên 11/04, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.750, giảm 35 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua cũng biến động theo xu hướng tăng đầu tuần và giảm trở lại cuối tuần. Chốt phiên 11/04, tỷ giá tự do tăng 85 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.020 VND/USD và 26.120 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 07/04 - 11/04, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Chốt ngày 11/04, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,08% (+0,02 đpt); 1W 4,33% (+0,03 đpt); 2W 4,50% (+0,10 đpt); 1M 4,63% (+0,07 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 11/04, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (-0,02 đpt); 1W 4,36% (-0,03 đpt); 2W 4,44% (không thay đổi) và 1M 4,50% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 07/04 - 11/04, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 122.000 tỷ đồng với 4 kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 74.054,02 tỷ đồng trúng thầu; có 50.133,87 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Không có khối lượng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN đã bơm ròng 23.920,15 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Có 118.866,57 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, không còn tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

Việc thuê ngoài sản xuất và chịu thâm hụt thương mại không hẳn là điều xấu với nước Mỹ

Nước Mỹ đã thuê ngoài hoạt động sản xuất cơ bản và thay vào đó tạo ra những công việc dịch vụ có giá trị cao hơn. Nếu tỷ lệ việc làm sản xuất lương thấp trong nền kinh tế vẫn giữ nguyên, GDP bình quân đầu người của Mỹ sẽ thấp hơn nhiều.



Ngân sách nhà nước và tình hình đầu tư Q1/2025

CƠ CẤU THU NSNN Q1-2025	Nghìn tỷ đồng	%YoY	% Dự toán
TỔNG THU NSNN	721.3	29.3%	36.7%
Thu nội địa	646.3	34.5%	38.7%
Thu cân đối NS từ XNK	61.6	0.4%	26.2%
Thu từ dầu thô	13.3	-15.3%	25.0%
Thu khác	0.1	N/A	N/A

CƠ CẤU CHI NSNN Q1-2025	Nghìn tỷ đồng	%YoY	% Dự toán
TỔNG CHI NSNN	428.2	11.6%	16.8%
Chi thường xuyên	316.5	16.8%	20.2%
Chi đầu tư phát triển	78.7	-2.5%	10.0%
Chi trả nợ lãi	32.6	1.7%	29.5%
Chi khác	0.4	N/A	N/A

VỐN ĐẦU TƯ PTXH	Q1/2025		
(Đvt)	Nghìn tỷ	%YoY	% Tỷ trọng
VĐT CỦA KV NHÀ NƯỚC	164.6	15.4%	24.7%
Đầu tư công	125.9	18.4%	18.9%
-- VĐT thuộc NSNN	116.9	19.8%	17.5%
-- Vốn tín dụng theo KHNN	9.0	3.5%	1.4%
Vốn vay khác	22.8	5.6%	3.4%
VĐT của DNNN	15.9	7.4%	2.4%
VĐT TƯ NHÂN	361.5	5.5%	54.2%
VĐT CỦA KHU VỰC FDI	120.8	9.3%	18.1%
VỐN HUY ĐỘNG KHÁC	19.6	1.2%	2.9%
TỔNG VĐT PTXH	666.5	8.3%	100.0%

AAPL liệu có tìm thấy sự hỗ trợ mạnh khi chạm mốc MA(200) trên đồ thị tuần ?



S&p 500 tiến tới mốc hỗ trợ mạnh khi chạm mốc MA(200) trên đồ thị tuần



Robinhood đã có Break out trên đồ thị ngày – Tín hiệu mua vào ngắn hạn



Sức mạnh của các ngưỡng hỗ trợ dài hạn đối với Nasdaq



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

